TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 18/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mum;

Ông Huỳnh Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1990, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Lê Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án số 35/2023/HSST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn M 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích do chưa đủ thời hạn để xóa án tích); tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1969; cư trú tại: ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Vào khoảng 08 giờ ngày 14/6/2025, M điều khiển xe môtô biển số 70F1-1469 (của bà Lê Thị Đ, là mẹ ruột của M) đi một mình từ nhà tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh) đến xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh) để tìm bạn tên Ngô Quang T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, trong lúc đứng chờ bạn tại khu vực ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh, M nhìn thấy ông Nguyễn Thanh S đang nằm ngủ trên võng ở hành lang phía trước nhà, bên dưới võng có để 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY3 màu đen; do không có tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của ông S đem bán. M dựng xe môtô ngoài lề đường, đi bộ vào nhà ông S, lén lút lấy điện thoại di động của ông S rồi điều khiển xe môtô tẩu thoát về hướng cầu K để tìm chỗ bán nhưng không bán được nên M sử dụng điện thoại di động vừa lấy trộm, đăng nhập vào tài khoản Zalo của ông S nhắn tin cho 03 tài khoản Zalo trong danh bạ để hỏi mượn số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trong đó có tài khoản Zalo tên "Phượng" của chị Nguyễn Thanh P (con ruột ông S). Chị P biết rõ là tin nhắn của đối tượng trộm cắp điện thoại di động của ông S nên chị P đồng ý cho mượn số tiền 2.000.000 đồng và hẹn ra khu vực cầu K nhận tiền để trình báo Công an xã H bắt giữ. Khi M đi đến khu vực cầu K để gặp chị P thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY3 màu đen, số IMEIL:351726114884823, số IMEIL: 351726114884831 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 14/6/2025 trị giá 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT-VKSKV12 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại; xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình, ổn định cuộc sống và cải tạo thành người tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử xắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ yêu cầu của bị hại và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trần Văn M đã đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích; vì để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ ngày 14/6/2025, tại ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh, lợi dụng lúc ông S đang ngủ, M đã thực hiện trộm cắp điện thoại di động hiệu VSMART JOY3, màu đen trị giá 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Thanh S.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; lẽ ra sau khi chấp hành án thì bị cáo phải tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp để lao động chính đáng tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho xã hội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức cực nhọc nên bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo và hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

6.1. Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

6.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng, nhãn hiệu Zaraman; 01 quần Jean dài màu xanh bạc, dưới ống quần bên trái bị rách; 01 đôi giày màu xanh xám nhãn hiệu Asia; 01 dây thắt lưng da màu nâu, có đầu bằng kim loại màu bạc: thu giữ của bị cáo M, được bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M 09 (chín) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2025.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận ông Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh trắng, nhãn hiệu Zaraman.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh bạc, dưới ống quần bên trái bị rách.

- 01 (một) đôi giày màu xanh xám, nhãn hiệu Asia.

- 01 (một) dây thắt lưng da màu nâu, có đầu bằng kim loại màu bạc.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Công an tỉnh Tây Ninh (PV06);
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Phân trại tạm giam khu vực II;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư